

Số: 15/2023/QĐST-DS

MS, ngày 24 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành 16 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 44/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2023 về tranh quyền hợp đồng vay tài sản.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh B sinh năm 1957 và bà Đỗ Thị T sinh năm 1958, địa chỉ: Tiểu khu A, thị trấn HL, huyện MS, tỉnh Sơn La. Ông B có mặt. Bà T ủy quyền cho ông B.

- Bị đơn: Ông Quàng Văn T sinh năm 1964, bà Hà Thị T1 sinh năm 1990, địa chỉ: Bản U, xã MB, huyện MS, tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nội dung: Ông Nguyễn Thanh B, bà Đỗ Thị T và ông Quàng Văn T, bà Hà Thị T1 thống nhất thoả thuận tổng số tiền nợ ông T, bà T1 phải trả cho ông B, bà T là 80.000.000VNĐ (tám mươi triệu đồng) theo giấy khất nợ ngày 21/01/2023. Ông B, bà T không có yêu cầu gì khác đối với số tiền còn lại theo giấy khất nợ.

Ông T, bà T1 có trách nhiệm trả số tiền 80.000.000VNĐ cho ông B, bà T làm 02 lần:

Lần 1: Ngày 16/8/2023 trả số tiền 50.000.000VNĐ (Năm mươi triệu đồng);

Lần 2: Ngày 30/10/2023 trả số tiền 30.000.000VNĐ (Ba mươi triệu đồng).

Nếu ông T, bà T1 vi phạm nghĩa vụ trả tiền tại bất kỳ thời điểm nào, ông B, bà T được quyền làm đơn yêu cầu thi hành án ngay đối với toàn bộ số tiền nợ còn lại của ông T, bà T1.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông B, bà T thì ông T, bà T1 còn phải chịu tiền lãi chậm trả đối với số tiền còn phải thanh toán cho đến khi trả xong theo mức lãi suất chậm trả quy định tại Điều 357, 468 BLDS theo hai bên thỏa thuận là (12%/năm).

Về án phí:

Ông B, bà T được miễn án phí dân sự sơ thẩm do là người cao tuổi.

Ông T, bà T1 được miễn án phí dân sự sơ thẩm do thuộc hộ cận nghèo.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện MS;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện MS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hà Minh Quân